

Số: 926/QĐ-BXD

Hà Nội, ngày 11 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH XÂY DỰNG GIAI ĐOẠN 2024 - 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số [52/2022/NĐ-CP](#) ngày 08/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số [749/QĐ-TTg](#) ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số [942/QĐ-TTg](#) ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số [411/QĐ-TTg](#) ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số [964/QĐ-TTg](#) ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

Căn cứ Quyết định số [179/QĐ-TTg](#) ngày 16/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Xây dựng đến năm 2030, định hướng đến năm 2045;

Căn cứ Chỉ thị số [34/CT-TTg](#) ngày 16/09/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng đề án chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số ngành Xây dựng giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030” với những nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM

- Bám sát, cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về chuyển đổi số để hoàn thiện thể chế; phát huy tối đa các nguồn lực, triển khai đồng bộ các giải pháp hỗ trợ công tác chuyển đổi số ngành Xây dựng giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030.
- Chuyển đổi số ngành Xây dựng phải phù hợp với định hướng, mục tiêu của các chiến lược, chương trình chuyển đổi số Quốc gia; phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Xây dựng, hướng tới Chính phủ số.
- Ứng dụng công nghệ số là động lực quan trọng cho tăng trưởng, tăng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, dịch vụ của ngành Xây dựng góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số.
- Chuyển đổi số ngành Xây dựng là nội dung quan trọng cần tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện một cách tổng thể, có lộ trình phù hợp, toàn diện và đồng bộ trong mọi lĩnh vực của ngành Xây dựng xuyên suốt từ Trung ương đến địa phương.
- Xác định nguồn nhân lực là yếu tố quyết định thành công của chuyển đổi số; nâng cao nhận thức, kỹ năng số, đảm bảo/ưu tiên nguồn lực để thực hiện chuyển đổi số ngành Xây dựng; huy động sự vào cuộc quyết liệt của các cơ quan quản lý; hợp tác, thu hút nguồn lực từ doanh nghiệp, xã hội đồng hành cùng cơ quan nhà nước giúp triển khai tiến trình chuyển đổi số nhanh hơn và có tính bền vững.

II. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu tổng quát

- Hoàn thành số hóa ngành theo từng lĩnh vực, hình thành dữ liệu lớn ngành Xây dựng; khai thác hiệu quả dữ liệu ngành phục vụ công tác báo cáo thống kê, dự báo, hoạch định chính sách, chiến lược phát triển ngành Xây dựng; quản lý, chỉ đạo điều hành dựa trên nền tảng công nghệ số, dữ liệu số được kết nối, liên thông từ trung ương đến địa phương.
- Từng bước hiện đại hóa hành chính, minh bạch hóa quá trình giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến ngành Xây dựng.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2024 - 2025

- Hoàn thành xây dựng Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng, đảm bảo sẵn sàng đưa vào hoạt động khai thác từ 01/01/2026 theo Nghị định số [111/2024/NĐ-CP](#) ngày 06/09/2024 của Chính phủ.
- Hoàn thành nâng cấp hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản theo Nghị định số [94/2024/NĐ-CP](#) kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
- Hoàn thành xây dựng nền tảng mô hình thông tin công trình (BIM) trong quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý việc xây dựng theo quy hoạch và quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị trên toàn quốc.
- Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong công khai thông tin quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên Cổng thông tin quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị Việt Nam.
- Hoàn thành nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Xây dựng; nâng cấp hệ thống dịch vụ công cấp phép xây dựng trực tuyến toàn quốc.
- Xây dựng nền tảng quản trị số tập trung ngành Xây dựng.

2.2. Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030

a) Hoàn thiện thể chế

Hoàn thiện, cập nhật, bổ sung, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để đảm bảo đầy đủ các điều kiện về mặt thể chế triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số ngành Xây dựng.

b) Phát triển hạ tầng số

- Đảm bảo các điều kiện kỹ thuật, hạ tầng, thiết bị, đường truyền để triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hành chính của Bộ Xây dựng; phục vụ người dân, doanh nghiệp trong quá trình tham gia giải quyết thủ tục hành chính.
- 100% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu ngành Xây dựng có quy mô triển khai từ trung ương đến địa phương được dịch chuyển toàn bộ lên môi trường điện toán đám mây tại Trung tâm dữ liệu quốc gia.

c) Về phát triển các ứng dụng, dịch vụ số

- Ứng dụng phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước

- + 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, kết nối, tích hợp, sử dụng dữ liệu dùng chung được chia sẻ bởi Cổng Dịch vụ công Quốc gia và Trung tâm dữ liệu quốc gia để cắt giảm giấy tờ, đơn giản hóa thủ tục hành chính.
- + 100% văn bản trao đổi giữa Bộ, các đơn vị trong Bộ và các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật.
- + 90% hồ sơ công việc tại Bộ Xây dựng được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật của nhà nước).
- + 100% hồ sơ được tạo lập, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

- + 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.
- + 100% các chỉ tiêu báo cáo phục vụ công tác quản lý ngành Xây dựng được thu thập, tổng hợp, quản lý thông qua Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Xây dựng kết nối, liên thông với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ.
- + Tối thiểu 70% nội dung các chương trình đào tạo, thi tuyển, thi nâng ngạch, cấp chứng chỉ hành nghề lĩnh vực xây dựng được thực hiện trực tuyến trên môi trường số.
- + Tối thiểu 50% hoạt động giám sát, kiểm tra của đơn vị chức năng Bộ Xây dựng được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp

- + 100% các thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc lĩnh vực Xây dựng được giải quyết hoàn toàn trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Xây dựng và hệ thống một cửa điện tử của địa phương.
- + Tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.
- + Tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính của ngành Xây dựng.
- + 100% thông tin, dữ liệu về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị đã được phê duyệt phải được công khai trên Cổng thông tin quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị Việt Nam.

d) Về phát triển dữ liệu số

- Hình thành và phát triển kiến trúc dữ liệu ngành Xây dựng, lấy cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng làm trung tâm phục vụ công tác quản lý nhà nước xuyên suốt từ Trung ương xuống địa phương.
- 100% các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành lĩnh vực Xây dựng phải được chuẩn hóa đảm bảo tính “đúng - đủ - sạch - sống” của dữ liệu, đảm bảo khả năng tích hợp, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác của các Bộ, ngành, địa phương có liên quan.
- Cổng dữ liệu mở Bộ Xây dựng được duy trì, vận hành thông suốt phục vụ cung cấp dữ liệu mở cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác dữ liệu theo quy định.
- Khai thác hiệu quả dữ liệu đã tạo lập và tạo ra những giá trị mới của dữ liệu ngành Xây dựng thông qua Kho dữ liệu dùng chung toàn ngành và các công cụ phân tích dữ liệu lớn.
- Đưa vào hoạt động, khai thác sử dụng Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng trên toàn quốc kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

đ) Về phát triển các nền tảng số

- Ứng dụng nền tảng thông tin công trình BIM trong công tác quản lý nhà nước lĩnh vực xây dựng: Tập trung phục vụ công tác quản lý nhà nước về quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng theo quy hoạch, quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị; kết nối với hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của Bộ và địa phương để hỗ trợ công tác thẩm định, cấp phép xây dựng, xử lý thủ tục hành chính toàn trình.
- Ứng dụng nền tảng GIS trong các ứng dụng nghiệp vụ chuyên ngành của các đơn vị trong Bộ và các Sở Xây dựng địa phương.
- Kế thừa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đã triển khai tại Bộ Xây dựng để xây dựng nền tảng tích hợp, quản lý, cộng tác và chia sẻ dữ liệu ngành Xây dựng trên toàn quốc, đảm bảo không trùng lặp dữ liệu, kết nối thông suốt, khai thác hiệu quả kho dữ liệu dùng chung ngành Xây dựng thông qua các công nghệ mới (AI, big data ...), phục vụ công tác dự báo, phân tích ngành.
- Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ mới như AI, Callbot, Chatbot, ..., xây dựng và triển khai nền tảng trợ lý ảo nhằm nâng cao năng lực phục vụ của cơ quan quản lý và trải nghiệm của người dân, doanh nghiệp.

e) An toàn thông tin, an ninh mạng

100% hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ Xây dựng và các Sở Xây dựng được phê duyệt hồ sơ cấp độ và triển khai đầy đủ các giải pháp, phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ được phê duyệt.

g) Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số

- 100% cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Xây dựng và các Sở Xây dựng được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức, kỹ năng số cơ bản về an toàn thông tin, chuyển đổi số, kỹ năng quản lý nghiệp vụ trên nền tảng số.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và sử dụng các nền tảng số dùng chung ngành Xây dựng.

III. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

I. Hoàn thiện thể chế

a) Xây dựng và trình Quốc hội ban hành Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

b) Xây dựng và trình Quốc hội ban hành Luật Quản lý phát triển đô thị.

c) Xây dựng và trình Quốc hội ban hành Luật Cấp, Thoát nước.

d) Xây dựng và ban hành Thông tư hướng dẫn về các nội dung liên quan thông tin quy hoạch xây dựng, dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng và mã số thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.

đ) Xây dựng và trình ban hành Nghị định thay thế Nghị định [15/2021/NĐ-CP](#) ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

e) Xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn về BIM áp dụng trong công tác quản lý nhà nước ngành Xây dựng.

g) Duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Xây dựng.

2. Phát triển Hạ tầng số

a) Đầu tư xây dựng hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, an toàn, có khả năng dự phòng và thích ứng với các thay đổi trong tương lai, tạo nền tảng vững chắc cho quá trình chuyển đổi số và xây dựng Chính phủ số; nâng cao năng lực, hiệu quả kết nối, chia sẻ, xử lý dữ liệu và cung cấp dịch vụ trên môi trường số của ngành Xây dựng.

b) Đầu tư nâng cấp Trung tâm dữ liệu Bộ Xây dựng đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn, theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây để đảm bảo tính linh hoạt, sẵn sàng khi mở rộng hệ thống và tăng cường hiệu suất, an toàn trong quản lý, vận hành, khai thác, tổng hợp dữ liệu phục vụ hoạt động chuyển đổi số; sẵn sàng kết nối, tích hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia.

c) Triển khai ảo hóa hạ tầng máy chủ vật lý theo mô hình quản lý tập trung để tối ưu tài nguyên và hiệu năng sử dụng.

d) Đầu tư, bổ sung thiết bị công nghệ thông tin tại các đơn vị thuộc Bộ phục vụ hoạt động chuyển đổi số đáp ứng hiệu năng xử lý dữ liệu, công việc trên môi trường số; nâng cao chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin (ICT Index) của Bộ Xây dựng.

3. Phát triển dữ liệu số

a) Xây dựng và triển khai hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.

b) Xây dựng và triển khai Cổng dữ liệu mở Bộ Xây dựng.

c) Nâng cấp Cổng thông tin quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị Việt Nam tích hợp với hệ thống thông tin địa lý GIS, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác có liên quan phục vụ tra cứu thông tin, giải quyết thủ tục hành chính ngành Xây dựng.

d) Xây dựng hệ thống thông tin về nguồn khoáng sản làm vật liệu xây dựng; dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng; chất lượng sản phẩm hàng hóa vật liệu xây dựng; xử lý, sử dụng chất thải trong sản xuất vật liệu xây dựng.

đ) Nâng cấp hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản theo Nghị định số [94/2024/NĐ-CP](#) kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

e) Xây dựng và triển khai cơ sở dữ liệu chứng chỉ hành nghề kiến trúc tập trung, thống nhất trên phạm vi toàn quốc có kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để làm sạch, làm giàu dữ liệu.

- g) Nâng cấp Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quản lý an toàn kỹ thuật trong thi công xây dựng.
- h) Nghiên cứu xây dựng Hệ thống quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu hạ tầng kỹ thuật đô thị.
- i) Nâng cấp các cơ sở dữ liệu về khoa học công nghệ ngành Xây dựng, bao gồm: cơ sở dữ liệu quản lý các nhiệm vụ khoa học công nghệ; cơ sở dữ liệu phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (LAS-XD); cơ sở dữ liệu về quy chuẩn, tiêu chuẩn; cơ sở dữ liệu về các công trình xanh, tiết kiệm năng lượng.
- k) Nâng cấp Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về giám định tư pháp xây dựng.
- l) Nâng cấp Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về kiểm định kỹ thuật an toàn lao động trong xây dựng.

4. Phát triển nền tảng số

- a) Xây dựng và triển khai nền tảng mô hình thông tin công trình BIM trong quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý việc xây dựng theo quy hoạch và quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị trên toàn quốc, phục vụ công tác quản lý thông tin công trình, thông tin quy hoạch tại Bộ Xây dựng, các Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc trên toàn quốc; phục vụ nhu cầu tra cứu, khai thác của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực xây dựng.
- b) Ứng dụng nền tảng hệ thống thông tin địa lý GIS trên Cổng thông tin quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị Việt Nam.
- c) Xây dựng nền tảng quản trị số tập trung toàn ngành Xây dựng.
- d) Nghiên cứu, ứng dụng triển khai nền tảng trợ lý ảo phục vụ công tác quản lý nhà nước cơ quan Bộ Xây dựng.
- đ) Nghiên cứu, ứng dụng triển khai nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu ngành Xây dựng.

5. Phát triển các ứng dụng số

5.1. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước

- a) Xây dựng hệ thống báo cáo tích hợp với hệ thống thông tin thống kê ngành Xây dựng và hệ thống báo cáo của Chính phủ phục vụ công tác chỉ đạo điều hành tổng thể, toàn diện của ngành Xây dựng.
- b) Xây dựng và triển khai hệ thống ứng dụng di động thông tin chỉ đạo điều hành tổng hợp ngành Xây dựng phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo Bộ, lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ, các Sở Xây dựng địa phương, Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội, Sở Quy hoạch - Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh.
- c) Nâng cấp Cổng thông tin điện tử, hệ thống quản lý và điều hành điện tử, hệ thống quản lý và lưu trữ hồ sơ công việc của Bộ Xây dựng.
- d) Nâng cấp hệ thống quản trị cán bộ, công chức, viên chức Bộ Xây dựng.
- đ) Nâng cấp hệ thống quản lý năng lực hoạt động xây dựng (cấp mã số chứng chỉ, đăng tải thông tin năng lực của tổ chức, cá nhân được cấp chứng chỉ), nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và phần mềm để đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu dùng chung với các hệ thống khác; kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để làm sạch, làm giàu dữ liệu.
- e) Xây dựng Cổng thông tin giám sát trực tuyến về chỉ số cấp nước và chất lượng nước sạch của hệ thống cấp nước.

5.2. Phát triển ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

- a) Nâng cấp, cập nhật Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Xây dựng đảm bảo các yêu cầu về chức năng, tính năng kỹ thuật; đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu và an toàn, an ninh mạng.
- b) Xây dựng ứng dụng hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp ngành Xây dựng trong việc kết nối hoạt động đầu tư xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí xây dựng...; giới thiệu các nền tảng số trong lĩnh vực xây dựng; tìm kiếm, tra cứu nhanh thông tin văn bản quy phạm pháp luật ngành Xây dựng; hỏi đáp với các cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số trong lĩnh vực xây dựng.

6. Bảo đảm an toàn thông tin mạng

- a) Hoàn thiện các quy định về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong thiết kế, xây dựng, quản lý vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.
- b) Đầu tư xây dựng Hệ thống an toàn thông tin mạng trong triển khai Đề án 06 của Chính phủ tại Bộ Xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của Bộ Xây dựng.
- c) Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ Xây dựng, ngành Xây dựng theo quy định.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung, chính sách pháp luật cho người dân, doanh nghiệp về Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chuyển đổi số lĩnh vực xây dựng.
- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ số của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng.
- Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng sử dụng, khai thác nền tảng công nghệ số, an toàn thông tin cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động tại các đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng, các Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch – Kiến trúc trên toàn quốc.
- Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghiệp vụ về tạo lập, phân tích dữ liệu, tổng hợp dữ liệu ngành Xây dựng cho cán bộ, công chức, viên chức đang làm việc tại các đơn vị quản lý nhà nước ngành Xây dựng từ trung ương đến địa phương.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách

- Triển khai quyết liệt, kịp thời rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, các quy định của pháp luật lĩnh vực xây dựng phục vụ công tác quản lý nhà nước dựa trên dữ liệu.
- Tham khảo các quy định pháp luật của các nước trên thế giới để vận dụng sáng tạo, phù hợp với tình hình Việt Nam trong công tác chuyển đổi số phục vụ quản lý nhà nước ngành Xây dựng và cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.

3. Nguồn nhân lực

- Kện toàn tổ chức, bộ máy và nhân sự hỗ trợ công tác chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương ngành Xây dựng.
- Xây dựng cơ chế đãi ngộ, tạo môi trường làm việc thuận lợi để thu hút được nhân lực về công nghệ thông tin có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao làm việc tại các bộ phận chuyên trách công nghệ thông tin của các cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng.

4. Hợp tác với các doanh nghiệp

- Phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ số trong việc nghiên cứu, thử nghiệm, chuyển giao, áp dụng các mô hình, giải pháp quản lý thi công xây dựng, quản lý xây dựng theo quy hoạch phù hợp với điều kiện của Việt Nam.
- Thực hiện cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số nghiên cứu, phát triển các ứng dụng công nghệ mới phục vụ công tác quản lý nhà nước ngành Xây dựng.
- Ưu tiên sử dụng các sản phẩm, giải pháp, công nghệ phục vụ chuyển đổi số ngành Xây dựng được thiết kế, sản xuất bởi các tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam.
- Phối hợp với doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công thông qua mạng lưới bưu chính công ích và cung cấp, giới thiệu các dịch vụ Chính phủ số trong lĩnh vực xây dựng trên các nền tảng, ứng dụng của các doanh nghiệp công nghệ số.

5. Hợp tác quốc tế

- Chủ động hợp tác quốc tế trong công tác chuyển đổi số ngành Xây dựng, từ việc xây dựng hoàn thiện thể chế thúc đẩy chuyển đổi số; xây dựng, tạo lập cơ sở dữ liệu ngành, xây dựng các nền tảng quản trị tập trung ngành Xây dựng.
- Đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp, tổ chức, hiệp hội và các chuyên gia về công nghệ thông tin quốc tế để tiếp cận các giải pháp công nghệ, giải pháp chuyển đổi số tiên tiến, hiện đại có thể ứng dụng, triển khai trong các hoạt động quản lý và kinh tế xây dựng.

- Hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài trong việc thu hút nguồn lực, tri thức, chuyển giao công nghệ và mô hình chuyển đổi số lĩnh vực xây dựng phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Thông tin

- Là đầu mối phối hợp với các đơn vị trong Bộ Xây dựng, các Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội, Sở Quy hoạch - Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh, các Bộ, ban, ngành liên quan tổ chức triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án.
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao của Đề án theo đúng tiến độ.
- Từ năm 2025, định kỳ hàng năm, lập kế hoạch chi tiết thực hiện các nhiệm vụ của Đề án trình báo cáo Lãnh đạo Bộ Xây dựng phê duyệt.
- Chủ trì đánh giá, rà soát, báo cáo Lãnh đạo Bộ kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn của các đơn vị trong quá trình thực hiện Đề án.
- Tham mưu với Lãnh đạo Bộ trong công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát hiệu quả thực hiện Đề án.
- Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị thực hiện trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.
- Định kỳ hàng tháng tổng hợp tình hình thực hiện các nhiệm vụ của Đề án báo cáo Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

2. Vụ Kế hoạch - Tài chính

Chủ trì tổng hợp, hướng dẫn, bố trí kinh phí hàng năm theo quy định của [Luật Ngân sách nhà nước](#) và các văn bản hướng dẫn liên quan để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

3. Các đơn vị thuộc Bộ

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Thông tin để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án chuyển đổi số theo lĩnh vực quản lý nhà nước được giao phụ trách.
- Đề xuất, kiến nghị thay đổi, bổ sung các nhiệm vụ chuyển đổi số phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước và các quy định của pháp luật hiện hành trong lĩnh vực được giao.
- Các đơn vị tham gia giải quyết thủ tục hành chính thường xuyên rà soát, chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính; số hóa, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đối với các thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Xây dựng.

4. Các Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội, Sở Quy hoạch - Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh

- Phối hợp với các đơn vị chuyên môn của Bộ Xây dựng trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án có quy mô từ Trung ương đến địa phương.
- Cập nhật kịp thời, đầy đủ thông tin về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị lên Cổng Thông tin Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị Việt Nam.
- Triển khai sử dụng, chia sẻ và khai thác dữ liệu từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, các nền tảng số dùng chung từ Trung ương đến địa phương do Bộ Xây dựng cung cấp, triển khai.
- Thực hiện rà soát, chủ trì đề xuất các nhiệm vụ triển khai phục vụ công tác quản lý nhà nước ngành Xây dựng tại địa phương và gửi về Bộ Xây dựng để tổng hợp.
- Chia sẻ dữ liệu chuyên ngành Xây dựng của địa phương lên các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu do Bộ Xây dựng triển khai.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí thực hiện Đề án bao gồm ngân sách nhà nước (nguồn chi thường xuyên và nguồn chi đầu tư phát triển), kinh phí tự cân đối, nguồn vốn xã hội hóa, nguồn viện trợ quốc tế và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Hàng năm, căn cứ vào các nhiệm vụ được giao

tại Đề án, các đơn vị được giao nhiệm vụ có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của [Luật Ngân sách nhà nước](#) và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

- Tăng cường triển khai các nhiệm vụ của Đề án theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc các Sở Xây dựng địa phương, Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội, Sở Quy hoạch - Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thủ trưởng (để chỉ đạo);
- Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số (để b/c);
- Tổ Công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Lưu: VT, TTTT.

Nguyễn Thanh Nghị

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN
(Kèm theo Quyết định số: 926/QĐ-BXD ngày 11/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Hoàn thiện thể chế			
1	Xây dựng Thông tư hướng dẫn về các nội dung liên quan thông tin quy hoạch xây dựng, dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng và mã số thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng	Cục Quản lý hoạt động xây dựng	Các đơn vị liên quan	Quý II/ 2025
2	Trình ban hành Nghị định thay thế Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng	Cục Quản lý hoạt động xây dựng	Các đơn vị liên quan	Quý IV/2024
3	Xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn về BIM áp dụng trong công tác quản lý nhà nước ngành Xây dựng	Viện Kinh tế xây dựng	Các đơn vị liên quan	2024 - 2025
4	Hoàn thiện và trình ban hành Luật cấp, Thoát nước	Cục Hạ tầng kỹ thuật	Các đơn vị liên quan	2025
5	Hoàn thiện và trình ban hành Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn	Vụ Quy hoạch kiến trúc	Các đơn vị liên quan	Quý IV/2024
6	Hoàn thiện và trình ban hành Luật Quản lý phát triển đô thị	Cục Phát triển đô thị	Các đơn vị liên quan	2025
7	Duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Xây dựng	Trung tâm Thông tin	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
II	Phát triển hạ tầng số			
1	Đầu tư xây dựng hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, an toàn, có khả năng dự phòng và thích ứng với các thay đổi trong tương lai, tạo nền tảng vững chắc cho quá trình chuyển đổi số và xây dựng Chính phủ số; nâng cao năng lực, hiệu quả kết nối, chia sẻ, xử lý dữ liệu và cung cấp dịch vụ trên môi trường số của ngành Xây dựng	Trung tâm Thông tin	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên

2	Đầu tư nâng cấp Trung tâm dữ liệu Bộ Xây dựng đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn, theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây để đảm bảo tính linh hoạt, sẵn sàng khi mở rộng hệ thống và tăng cường hiệu suất, an toàn trong quản lý, vận hành, khai thác, tổng hợp dữ liệu phục vụ hoạt động chuyển đổi số; sẵn sàng kết nối, tích hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia	Trung tâm Thông tin	Các đơn vị liên quan	2025 - 2026
3	Triển khai ảo hóa hạ tầng máy chủ vật lý theo mô hình quản lý tập trung để tối ưu tài nguyên và hiệu năng sử dụng	Trung tâm Thông tin	Các đơn vị liên quan	2025 - 2027
4	Đầu tư, bổ sung thiết bị công nghệ thông tin tại các đơn vị thuộc Bộ phục vụ hoạt động chuyển đổi số đáp ứng hiệu năng xử lý dữ liệu, công việc trên môi trường số; nâng cao chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin (ICT Index) của Bộ Xây dựng	Trung tâm Thông tin	Các đơn vị liên quan	2025 - 2030
III Phát triển dữ liệu số				
1	Xây dựng, triển khai Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về Hoạt động xây dựng	Trung tâm thông tin	Cục QLHDXD và các đơn vị liên quan	2024 - 2025
2	Xây dựng và triển khai cổng dữ liệu mở Bộ Xây dựng	Trung tâm thông tin	Các đơn vị có liên quan	2024 - 2030
3	Nâng cấp Cổng thông tin quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị Việt Nam theo hướng thống nhất, đồng bộ, tập trung từ trung ương đến địa phương	Trung tâm thông tin	Vụ QHKT và các đơn vị liên quan	2024 - 2025
4	Nâng cấp hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản theo Nghị định số 94/2024/NĐ-CP kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Trung tâm Thông tin	Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản, các Sở Xây dựng địa phương và các cơ quan có liên quan	2025
5	Xây dựng và triển khai cơ sở dữ liệu chứng chỉ hành nghề kiến trúc tập trung, thống nhất trong toàn quốc có kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Trung tâm Thông tin	Vụ Quy hoạch - Kiến trúc	2025 - 2026
6	Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu về nguồn khoáng sản làm vật liệu xây dựng; dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng; Chất lượng sản phẩm hàng hóa vật liệu xây dựng; xử lý, sử dụng chất thải trong sản xuất vật liệu xây dựng	Vụ Vật liệu xây dựng	Viện Vật liệu xây dựng, Trung tâm Thông tin	2026 - 2030
7	Nâng cấp Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quản lý an toàn kỹ thuật trong thi công xây dựng	Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng	Cục Quản lý hoạt động xây dựng và các đơn vị có liên quan	2025 - 2028
8	Nghiên cứu xây dựng Hệ thống quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu hạ tầng kỹ thuật đô thị.	Cục Hạ tầng kỹ thuật	Các đơn vị liên quan	2027 - 2028
9	Nâng cấp các cơ sở dữ liệu về khoa học công nghệ ngành Xây dựng, bao gồm: cơ sở dữ liệu quản lý các nhiệm vụ khoa học công nghệ; cơ sở dữ liệu phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (LAS-XD); cơ sở dữ liệu về quy chuẩn, tiêu chuẩn; cơ sở dữ liệu về các công trình xanh, tiết kiệm năng lượng.	Vụ Khoa học công nghệ	Trung tâm Thông tin và các đơn vị có liên quan	2026 - 2030
10	Nâng cấp Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về giám định tư pháp xây dựng.	Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng	Trung tâm Thông tin và các đơn vị có liên quan	2025 - 2030
11	Nâng cấp Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về kiểm định kỹ thuật an toàn lao động trong xây dựng.	Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng	Trung tâm Thông tin và các đơn vị có liên quan	2025 - 2030

IV	Phát triển nền tảng số			
1	Xây dựng và triển khai nền tảng Mô hình thông tin công trình BIM ứng dụng trong lĩnh vực quy hoạch, thẩm định, cấp phép, quản lý công trình và hạ tầng kỹ thuật đô thị, phục vụ công tác quản lý nhà nước tại Bộ Xây dựng và các Sở Xây dựng	Viện Kinh tế xây dựng	Trung tâm Thông tin và các Sở Xây dựng, Sở QHKT địa phương	2024 - 2025
2	Ứng dụng nền tảng hệ thống thông tin địa lý GIS trên Cổng thông tin quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị Việt Nam	Trung tâm thông tin	Vụ QHKT, các Sở Xây dựng, Sở QHKT và các cơ quan đơn vị có liên quan	2024 - 2025
3	Xây dựng nền tảng quản trị số tập trung ngành Xây dựng	Trung tâm Thông tin	Các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng, các Sở Xây dựng, Sở QHKT và các cơ quan đơn vị có liên quan	2025 - 2026
4	Triển khai nền tảng trợ lý ảo phục vụ công tác quản lý nhà nước ngành Xây dựng	Trung tâm thông tin	Các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng, các Sở Xây dựng, Sở QHKT	2026 - 2028
5	Nghiên cứu, ứng dụng triển khai nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu ngành Xây dựng.	Trung tâm thông tin	Các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng, các Sở Xây dựng, Sở QHKT và các cơ quan đơn vị có liên quan	2026 - 2030
V	Phát triển các ứng dụng số			
1	<i>Phát triển các ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của các cơ quan nhà nước</i>			
1.1	Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo, chỉ đạo điều hành các cấp dựa trên dữ liệu	Trung tâm thông tin	Các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng, các Sở Xây dựng, Sở QHKT và các cơ quan đơn vị có liên quan	2025 - 2026
1.2	Xây dựng và triển khai hệ thống ứng dụng di động thông tin chỉ đạo điều hành tổng hợp, toàn diện ngành Xây dựng	Trung tâm thông tin	Văn phòng Bộ và các đơn vị liên quan	2025 - 2026
1.3	Nâng cấp Cổng thông tin điện tử, Hệ thống quản lý và điều hành điện tử, triển khai Hệ thống quản lý và lưu trữ hồ sơ công việc của Bộ Xây dựng	Trung tâm thông tin	Các đơn vị trong Bộ	2024 - 2025
1.4	Nâng cấp hệ thống quản trị cán bộ, công chức, viên chức Bộ Xây dựng	Vụ Tổ chức cán bộ	Trung tâm Thông tin & các đơn vị trong Bộ	2025
1.5	Nâng cấp hệ thống quản lý năng lực hoạt động xây dựng (cấp mã số chứng chỉ, đăng tải thông tin năng lực của tổ chức, cá nhân được cấp chứng chỉ), nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và phần mềm để đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Cục Quản lý hoạt động xây dựng	Trung tâm thông tin	2025 - 2026
1.6	Xây dựng Cổng thông tin giám sát trực tuyến về chỉ số cấp nước và chất lượng nước sạch của hệ thống cấp nước	Cục Hạ tầng kỹ thuật	Trung tâm Thông tin và các đơn vị có liên quan	2025 - 2026
2	<i>Phát triển ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp</i>			
2.1	Nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ đảm bảo các yêu cầu về chức năng, tính năng kỹ thuật	Trung tâm thông tin	Văn phòng Bộ và các đơn vị tham gia giải quyết thủ tục hành chính	2025 - 2026

2.2	Xây dựng ứng dụng hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp ngành Xây dựng trong việc kết nối hoạt động đầu tư xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí xây dựng...; giới thiệu các nền tảng số trong lĩnh vực xây dựng; tìm kiếm, tra cứu nhanh thông tin văn bản quy phạm pháp luật ngành Xây dựng; hỏi đáp với các cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số trong lĩnh vực xây dựng	Viện Kinh tế xây dựng	Các đơn vị liên quan	2025 - 2030
VI	Phát triển nhân lực số			
1	Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ về chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng cho cán bộ, công chức, viên chức ngành Xây dựng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và hướng đến Chính phủ số; phát triển đô thị thông minh bền vững	Vụ Tổ chức cán bộ	AMC, TTTT	Nhiệm vụ thường xuyên
2	Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức ngành Xây dựng về ứng dụng công nghệ bản đồ số và thông tin địa lý GIS; Nền tảng Mô hình thông tin công trình BIM	Viện KTXD, Cục PTĐT, Viện QHĐT&NT	Trung tâm thông tin	2025 - 2030
3	Xây dựng chương trình đào tạo nâng cao về BIM bao gồm: yêu cầu năng lực đầu vào, đầu ra để đảm bảo mặt bằng năng lực áp dụng BIM đồng bộ, hệ thống tiêu chí đánh giá năng lực BIM phù hợp với Việt Nam	Viện Kinh tế xây dựng	Trung tâm thông tin	2025 - 2030
4	Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục thuộc Bộ Xây dựng để phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ngành Xây dựng	Các cơ sở đào tạo trực thuộc Bộ Xây dựng	Các đơn vị liên quan	Nhiệm vụ thường xuyên
5	Đẩy mạnh công tác hợp tác quốc tế, nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho cán bộ chuyên trách chuyển đổi số ngành Xây dựng	Trung tâm thông tin	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ; các Sở Xây dựng, Sở QHKT	Nhiệm vụ thường xuyên
6	Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến cho người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số trong ngành Xây dựng	Trung tâm thông tin	Các đơn vị thuộc Bộ; các Sở Xây dựng, Sở QHKT	Nhiệm vụ thường xuyên
VII	Bảo đảm an toàn thông tin mạng			
1	Hoàn thiện các quy định về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong thiết kế, xây dựng, quản lý vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	Trung tâm Thông tin	Các đơn vị liên quan	Nhiệm vụ thường xuyên
2	Đầu tư xây dựng Hệ thống an toàn thông tin mạng trong triển khai Đề án 06 và chuyển đổi số của Bộ Xây dựng	Trung tâm Thông tin	Các đơn vị liên quan	Quý IV/2025
3	Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng đối với HTTT, CSDL của Bộ Xây dựng, ngành Xây dựng theo quy định	Trung tâm Thông tin	Các đơn vị liên quan	Nhiệm vụ thường xuyên